

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ NHÂN
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2024/HNGĐ-ST

Ngày 27 - 6 - 2024

V/v: Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quốc Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Trí Dũng và bà Đỗ Thị Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Trung - Thẩm tra viên và bà Nguyễn Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Sỹ Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 49/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2024/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đặng Thị Ng, sinh năm 1980.

2. *Bị đơn:* Anh Trần Văn Th, sinh năm 1976.

Cùng địa chỉ: Thôn Th, xã Ph, huyện L, tỉnh H.

Phiên tòa: Chị Ng có mặt; anh Th vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 17 tháng 02 năm 2024; bản tự khai, lời khai của nguyên đơn chị Đặng Thị Ng trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị Ng kết hôn với anh Trần Văn Th là tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 24/6/1999 tại Ủy ban nhân dân xã Phú Phúc, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng nhà chồng tại thôn Thanh Nga, xã Phú Phúc, huyện Lý Nhân được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Theo chị Ng thì nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Th thường xuyên sử dụng rượu nên không kiểm soát được bản thân, vì vậy khi về nhà hay kiếm có chửi, đánh chị, gây mâu thuẫn vợ chồng. Ngoài ra anh Th còn không tập trung lao động để cùng chị Ng xây dựng gia đình và chăm sóc con chung. Cuộc

sống vợ chồng của chị không hoà thuận, hạnh phúc vì anh Th chửi và đánh vợ con nhiều lần, ảnh hưởng đến tinh thần, sức khoẻ và cuộc sống của gia đình chị. Đến khoảng năm 2023, chị đã cùng con chung của vợ chồng là cháu Trần Thị Thuỳ D chuyển đến thuê trọ tại xã Trung Lương, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam để sinh sống. Vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, không ai quan tâm đến ai, nay chị Ng đề nghị được ly hôn với anh Trần Văn Th.

Anh Trần Văn Th có lời khai lưu tại hồ sơ: Vợ chồng anh kết hôn tự nguyện và hợp pháp. Quá trình chung sống hoà thuận, hạnh phúc tuy nhiên do anh hay uống rượu nên đã nhiều lần đánh, chửi chị Ngoan; hiện tại anh không uống rượu và đang lao động tại địa phương. Do vợ chồng mâu thuẫn nên chị Ngoan và con gái út là cháu Trần Thị Thuỳ D đã thuê nhà tại huyện Bình Lục ở, vợ chồng sống ly thân, anh cũng không đi tìm chị Ngoan về đoàn tụ. Nay chị Ng khởi kiện xin ly hôn, anh không nhất trí ly hôn với chị Ng và đề nghị được đoàn tụ để vợ chồng cùng nhau nuôi dạy các con.

- Về con chung: Chị Ng và anh Th xác nhận vợ chồng có 03 con chung là cháu Trần Văn Th, sinh ngày 07/4/2000, hiện nay đang làm việc tại thành phố Hà Nội; cháu Trần Thị Th, sinh ngày 01/6/2003, hiện đã lấy chồng có gia đình riêng và cháu Trần Thị Thuỳ D, sinh ngày 22/11/2007, hiện cháu D do chị Ng đang trực tiếp nuôi dưỡng.

Nếu vợ chồng ly hôn: Chị Ng đề nghị được nuôi dưỡng con chung là cháu Trần Thị Thuỳ D, không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị. Đối với cháu Th và cháu Th đều đã trên 18 tuổi, tự lập cuộc sống nên chị Ng không yêu cầu Toà án phải giải quyết.

Anh Th không đồng ý ly hôn với chị Ng, nên không có ý kiến gì về việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung.

- Về tài sản, nợ chung và các vấn đề khác: Chị Ng không yêu cầu Toà án giải quyết; anh Th không có ý kiến đề nghị gì.

Toà án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác cho anh Trần Văn Th; tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng anh Th đều vắng mặt không có lý do, chị Ng đề nghị Toà án không tiến hành hoà giải và đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân có ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng, nguyên đơn là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai nên đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị giải quyết ly hôn giữa chị Đặng Thị Ng và anh Trần Văn Th. Về con chung: Giao cháu Trần Thị Thuỳ D cho chị Ng tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi, tự lập; anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Ng. Về tài sản chung, công nợ và các vấn đề khác: Do đương sự không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí: Chị Ng phải chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ do chị Đặng Thị Ng cung cấp, có cơ sở xác định quan hệ pháp luật là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự, anh Trần Văn Th vắng mặt phiên toà lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Đặng Thị Ng và anh Trần Văn Th là tự nguyện và hợp pháp.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Chị Ng cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn do anh Th thường xuyên uống rượu dẫn tới say xỉn, về nhà chửi và đánh vợ con nhiều lần, ảnh hưởng đến tinh thần của các con và cuộc sống của gia đình. Mặt khác, anh Th không chịu lao động để tập trung kinh tế lo cho gia đình, dẫn tới vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng kéo dài.

Toà án đã tiến hành xác minh, thu tập tài liệu, chứng cứ tại địa phương xã Phú Phúc, huyện Lý Nhân, xác định nguyên nhân vợ chồng chị Ng và anh Th xảy ra mâu thuẫn như ý kiến của chị Ng trình bày nêu trên là đúng. Quá trình giải quyết vụ án, anh Th không đồng ý ly hôn và mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng không đến Toà án tham gia hoà giải, điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị Ng là có căn cứ, phù hợp với thực tế và pháp luật được quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Ng và anh Th có 03 con chung là cháu Trần Văn Th, sinh năm 2000; cháu Trần Thị Th, sinh năm 2003 và cháu Trần Thị Thuỳ D, sinh ngày 22/11/2007.

Xét nguyện vọng nuôi dưỡng con chung của chị Ng, Hội đồng xét xử thấy: Quá trình chung sống chị Ng là người làm ra kinh tế và chăm sóc con chung, bản

thân anh Th không chịu lao động, không có thu nhập và không có trách nhiệm với gia đình; quá trình giải quyết vụ án anh Th cũng không có ý kiến gì về việc nuôi dưỡng con chung, cháu D có nguyện vọng muốn tiếp tục được sống cùng với chị Ng. Vì vậy, để đảm bảo cuộc sống tốt nhất cho con dưới 18 tuổi, nên giao cháu D cho chị Ngoan tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành là phù hợp với thực tế và pháp luật được quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Việc chị Ng không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con chung là tự nguyện, nên không đặt ra xem xét.

Đối với cháu Trần Văn Th và cháu Trần Thị Th đều đã trên 18 tuổi, tự lập, chị Ng và anh Th tự có trách nhiệm quản lý, giáo dục không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác: Các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Đặng Thị Ng và anh Trần Văn Th.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Thị Thuỳ D, sinh ngày 22/11/2007 cho chị Đặng Thị Ng được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi, tự lập. Anh Trần Văn Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Đặng Thị Ng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Chị Đặng Thị Ng phải chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Ng đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0000915 ngày 09 tháng 4 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- UBND xã Phú Phúc;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Quốc Huy